TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã **B**, tỉnh **B**.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh **B** xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST–HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn P, sinh năm 1999 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Không đăng ký tạm trú; chỗ ở hiện tại trước khi bị bắt: Khu phố P, phường H, thị xã **B**, tỉnh **B**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 089099018512; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Huyền T, sinh năm 1974; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; ngày 19/01/2023, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã **B** cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ thương trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn P là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống lang thang tại khu vực phường H, thị xã **B**, tỉnh **B** và phường H, thành phố T, tỉnh **B**.

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 19/01/2023, P đang ngồi chơi điện tử tại tiệm không rõ tên thuộc khu dân cư an sinh xã hội, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh **B** thì đối tượng tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn chơi điện tử chung rủ P đi trộm xe môtô của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe môtô (không rõ biển số) chở P chạy đến đường ĐT 741 rẽ theo hướng đến chợ B, thuộc khu phố A, phường H, thị xã **B**, tỉnh **B** tìm xe môtô để trộm cắp. Khoảng 02 giờ 35 phút cùng ngày, H1 và P đi đến khu vực trước chợ B thì phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, biển số 60H5-084.55 của ông Hoàng Văn H đang dựng trước sạp bán trái cây, cạnh đường ĐT 741, còn ông H đang ngủ trên ghế xếp cách chỗ dựng xe môtô khoảng 06m. H1 liền dừng xe bên lề đường ngồi trên xe cảnh giới, còn P đi vào bên trong lén lút dắt xe môtô biển số 60H5-084.55 ra bên ngoài rồi ngồi lên xe môtô biển số 60H5-084.55 để H1 điều khiển xe môtô của H1 dùng chân đẩy về hướng thành phố T. Khi đi được khoảng 01 km, H1 và P dắt xe môtô biển số 60H5-084.55 vào bên trong vườn cao su bên đường, H1 mở cốp xe môtô của H1 lấy 01 thanh đoản và 01 biển số giả 67D1 – 852.97 ra, rồi phá khóa xe và tháo biển số xe môtô biển số 60H5-084.55 ra gắn biển số 67D1 – 852.97 vào xe môtô trộm được của ông H. Sau đó, H1 kêu P điều khiển xe môtô đã gắn biển số 67D1 – 852.97 chạy theo H1 hướng đến thành phố T tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, H1 chạy đi trước rồi kêu P điều khiển xe môtô trộm được đến điểm hẹn là hẻm đầu tiên của đường N, thuộc phường C, thành phố T, tỉnh **B**.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, ông H thức dậy phát hiện xe môtô của mình bị mất trộm nên đã bật thiết bị định vị gắn trên xe theo dõi thì phát hiện xe môtô của mình đang ở khu vực phường C, thành phố T, tỉnh **B** nên đã đến Công an phường Ctrình báo sự việc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đang điều khiển xe môtô của ông H trên đoạn đường N, thuộc phường C, thành phố T thì bị ông H cùng lực lượng Công an phường Cbắt giữ cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được cH1ển giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã **B** giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, gắn biển số 67D1 – 852.97, số khung 6317KZ043744, số máy JF63E262582.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã **B**, kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, số khung 6317KZ043744, số máy JF63E262582 trị giá 31.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của P phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 28/01/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã **B** xử lý vật chứng, trao trả cho ông Hoàng Văn H xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, số khung 6317KZ043744, số máy JF63E262582. Ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra ông H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H có yêu cầu rút lại đơn này và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Đối với biển số xe môtô 67D1 – 852.97, qua tra cứu xác định: Số biển số này của xe môtô nhãn hiệu Suzuki Satria do ông Đoàn Minh T đứng tên đăng ký. Từ khi được cấp biển số xe môtô 67D1 – 852.97 cho đến nay, ông T không làm mất mát hay hư hỏng biển số này.

Tại Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSBC ngày 17/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã **B**, tỉnh **B** truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã **B**, tỉnh **B** tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã **B** tại Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSBC ngày 17/5/2023 đối với bị cáo Đặng Văn P về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn P: Xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) biển số xe môtô 67D1-852.97.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã **B**, nội dung bản Cáo trạng số 115/CT-VKSBC ngày 17/5/2023 và Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã **B**.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã **B**, tỉnh **B**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã **B**, tỉnh **B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 35 phút ngày 19/01/2023, trước sạp bán trái cây cạnh đường ĐT 741 thuộc khu phố A, phường H, thị xã **B**, tỉnh **B**, Đặng Văn P đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, biển số 60H5-084.55 của ông Hoàng Văn H trị giá 31.750.000 đồng. Sau đó, trên đường P điều khiển xe đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Đặng Văn P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSBC ngày 17/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã **B**, tỉnh **B** đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo P, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Ngày 28/01/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã **B** xử lý vật chứng, trao trả cho ông Hoàng Văn H xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, số khung 6317KZ043744, số máy JF63E262582. Ông H không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 (một) biển số xe 67D1-852.97: Đây là biển số xe giả, bị cáo và đối tượng tên H1 sử dụng để gắn vào xe máy trộm được, biển số xe này không có giá trị sử dụng. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về đối tượng tên tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo P: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã **B** đang điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn P.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 19/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) biển số xe 67D1-852.97.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã **B** giữa Công an thị xã **B** và Chi cục Thi hành án dân thị xã **B**).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh **B**;
- Sở Tư pháp tỉnh **B**;
- VKSND tỉnh **B**;
- VKSND thị xã **B**;
- Chi cục THADS thị xã **B**;
- Công an thị xã **B**;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc